

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh. UBND thành phố báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 triển khai thực hiện trong bối cảnh khó khăn và thách thức lớn hơn so với dự kiến ban đầu nhưng với sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND thành phố, sự nỗ lực, tập trung của các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư và các cơ quan đơn vị, UBND các phường, công tác điều hành kế hoạch đầu tư công đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công, tạo tiền đề và điều kiện cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đầu tư công đã phát huy vai trò tích cực trong việc hoàn thiện hạ tầng, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng thành phố Đông Hà thành đô thị loại II, tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

- Thực hiện Luật Đầu tư công 2019, UBND thành phố đã chủ động, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất chủ trương và trình HĐND thành phố xem xét thông qua để triển khai thực hiện. Ngay sau khi có các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các Quyết định của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hàng năm, UBND thành phố đã kịp thời phân bổ và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác đầu tư, chú trọng xử lý nợ đọng đầu tư công, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án. Việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dự án đầu tư, khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém trong quản lý đầu tư. Chủ động, linh hoạt trong việc bổ sung, điều chỉnh nguồn vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu cho từng dự án. Nâng cao hiệu quả sử

dụng vốn đầu tư, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình phân bổ vốn, quản lý và triển khai các dự án đầu tư công.

- Đề tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, lãnh đạo UBND thành phố đã chủ trì tổ chức các cuộc họp giao ban đầu tư công theo quý, giao ban công tác GPMB theo tuần để kịp thời xử lý các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, từ đó nhiều công trình vướng mắc kéo dài đã được tháo gỡ. Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư, Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố nghiêm túc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án, đấu thầu và GPMB đúng thẩm quyền, xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện dự án đầu tư công, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; kịp thời trình HĐND thành phố điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án để triển khai thực hiện; tình trạng nợ đọng đầu tư công được kiểm soát chặt chẽ.

- Việc thực hiện kế hoạch đầu tư công hàng năm đảm bảo đúng quy định, các dự án đã được rà soát, xác định đúng danh mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo nguồn vốn cũng như khả năng cân đối nguồn vốn. Việc thanh toán vốn đầu tư đúng quy trình; tiến độ thanh toán vốn đầu tư cơ bản đảm bảo nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm.

- Trong giai đoạn 2021-2024, HĐND, UBND thành phố đã ban hành nhiều Nghị quyết, Văn bản để thực hiện chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025.

2. Tình hình phân bổ và giải ngân kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác.

2.1. Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu

- Tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao là: 150.000 triệu đồng/1 dự án (dự án Đường Trần Nguyễn Hãn (giai đoạn 2)).

- Tổng kế hoạch vốn đã được phân bổ đến ngày 20/11/2024 là: 150.000 triệu đồng;

- Đã giải ngân đến thời điểm 20/11/2024: 150.000/150.000 triệu đồng (đạt 100%) kế hoạch vốn.

(Chi tiết tại Phụ lục số I.1 kèm theo)

2.2. Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh:

- Tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao là: 262.527 triệu đồng cho 18 dự án và hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch.

- Tổng kế hoạch vốn đã được phân bổ đến ngày 10/11/2024 là 106.944 triệu đồng, đạt 40,74 % kế hoạch.

- Đã giải ngân đến thời điểm 20/11/2024: 88.115/106.944 triệu đồng (đạt 82,35%) kế hoạch vốn được bố trí,

- Tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa được phân bổ là: 155.583 triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục số I.2 kèm theo)

2.3. Đối với nguồn vốn ODA

- Tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao là: 375.824 triệu đồng cho 01 dự án, trong đó: Vốn đối ứng 91.730 triệu đồng, vốn cấp phát từ NSTW: 205.928 triệu đồng; vốn vay lại là 78.166 triệu đồng.

- Tổng kế hoạch vốn đã được phân bổ đến ngày 20/11/2024 là 24.000 triệu đồng (nguồn đối ứng NSDP), đối với nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW và vay lại hiện chưa được bố trí.

- Đã giải ngân đến thời điểm 20/11/2024: 16.823/21.000 triệu đồng (đạt 80%) kế hoạch vốn. Ước giải ngân đến hết năm 2024 đạt 100% kế hoạch vốn.

- Tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa được phân bổ là: 351.824 triệu đồng (bao gồm nguồn vốn vay lại).

(Chi tiết có Phụ lục I.3 kèm theo)

2.4. Đối với nguồn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao là: 4.000 triệu đồng/1 dự án.

- Tổng kế hoạch vốn đã được phân bổ đến ngày 20/11/2024 là 2.500 triệu đồng.

- Đã giải ngân đến thời điểm 20/11/2024: 1.629/2.500 triệu đồng (đạt 65%) kế hoạch vốn. Ước giải ngân đến hết năm 2024 đạt 100% kế hoạch vốn.

- Tổng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa được phân bổ là 1.500 triệu đồng

(Chi tiết có Phụ lục I.4 kèm theo)

3. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố:

3.1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm của UBND thành phố được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Đầu tư công 2019, trên cơ sở đó để triển khai thực hiện công tác đầu tư công hàng năm, lập và điều chỉnh chủ trương các dự án theo danh mục.

- Xác định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là nhiệm vụ quan trọng, UBND thành phố đã chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị liên quan tập trung thực hiện các bước để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất chủ trương, UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt, đồng thời trên cơ sở tình hình thực tế để trình HĐND thành phố điều chỉnh Nghị quyết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo các quy định. Trong 4 năm thực hiện, UBND thành phố đã trình HĐND thành phố phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn tại các Nghị quyết như sau:

+ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố

Đông Hà giai đoạn 2021-2025;

+ Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 09/3/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà về việc thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025;

+ Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 09/3/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà về việc thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025 (lần 2);

+ Nghị quyết số 205/NQ-HĐND ngày 30/11/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà về việc thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025 (lần 3)

+ Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà về việc thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025 (lần 4)

- Công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hàng năm được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục được quy định và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.2. Về phân bổ vốn đầu tư công và tình hình giải ngân:

- Tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố là: 1.520.000 triệu đồng cho 143 dự án, tăng 89,8% so với kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020 (800.812 triệu đồng)

- Nguồn vốn ngân sách thành phố đã phân bổ theo kế hoạch là 1.083.572/1520.000 triệu đồng, đạt 71,3% tổng nguồn vốn.

- Ước thực hiện giải ngân đến hết năm 2024 đạt 932.044 triệu đồng, đạt 86,02% kế hoạch vốn đã được bố trí.

- Việc phân bổ, quản lý, giải ngân và thành quyết toán nguồn vốn đảm bảo theo đúng quy định; góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(Chi tiết có Phụ lục I.5 đính kèm)

3.3. Về công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành được thực hiện đảm bảo theo các Nghị định, Thông tư và quy định liên quan, đến nay UBND thành phố đã phê duyệt quyết toán hoàn thành đối với 54 dự án đầu tư công (16 dự án chuyển tiếp và 38 dự án khởi công mới) thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo đúng thẩm quyền. Chênh lệch giữa giá trị quyết toán và tổng mức đầu tư của dự án là + 19.454 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục I.6 đính kèm)

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH VÀ VỐN ODA GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của thành phố:

- Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc cho ý kiến đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045.

- Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030.

2. Nguyên tắc lập Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030:

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phải thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành và các mục tiêu, định hướng, nguyên tắc tiêu chí tại Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Đồng thời, thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác trong và ngoài nước, cũng như của từng ngành, lĩnh vực và địa phương;

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công và nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030 của thành phố; phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

Việc xác định các dự án đầu tư phải tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo số lượng dự án khởi công mới nguồn vốn ngân sách trung ương

theo đúng quy định tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh. Số lượng dự án đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phải thấp hơn giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 15% - 20%; tập trung cho các dự án lớn, quan trọng và không mất nhiều thời gian làm thủ tục; chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019.

Mức vốn bố trí cho các dự án đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật trừ đi kế hoạch vốn đã được giao (bao gồm phần vốn còn lại thuộc kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa bố trí đủ).

Dự kiến kế hoạch của các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên dự án có tính chất kết nối, tác động lan toả, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương; phù hợp với các Chương trình, Đề án, Nghị quyết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Đề xuất dự án tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; kiên quyết khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, tránh lãng phí vốn đầu tư; bảo đảm sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển, phù hợp với quy hoạch.

2. Thứ tự ưu tiên

Phân bổ đủ vốn để thanh toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản;

Phân bổ đủ vốn để hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch;

Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (chưa hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030);

Phân bổ vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập, nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (làm rõ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);

Phân bổ vốn cho cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công

3. Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, vốn ODA:

3.1. Nguồn vốn ngân sách trung ương:

- Dự kiến 01 dự án (đã được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 25/10/2024) với tổng mức đầu tư 300.000 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 270.000 triệu đồng.

+ Ngân sách thành phố: 30.000 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục II.1 đính kèm)

3.2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh:

- Dự kiến 08 dự án với tổng mức đầu tư 262.000 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 170.000 triệu đồng.

+ Ngân sách thành phố: 92.000 triệu đồng.

- Dự kiến ngân sách tỉnh phân bổ thêm 40.000 triệu đồng cho các dự án giáo dục (hiện chưa phân bổ danh mục cụ thể).

(Chi tiết có Phụ lục II.2 đính kèm)

3.4. Nguồn vốn ODA:

- Dự kiến 01 dự án với nguồn vốn bố trí 777.096 triệu đồng (dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà), trong đó:

- Nguồn NS trung ương, NS tỉnh, nguồn tài trợ không hoàn lại: 747.096 triệu đồng.

- Ngân sách thành phố đối ứng và trả các khoản phí: 30.000 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục II.3 đính kèm)

4. Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách thành phố

4.1. Dự kiến tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-20230: 1.668.060 triệu đồng (tăng 12,41% so với giai đoạn 2021-2025), trong đó:

- Nguồn vốn cân đối theo tiêu chí (XDCB tập trung): 40.000 triệu đồng (8.000 triệu đồng/năm)

- Nguồn đầu tư công từ quỹ đất: 1.628.060 triệu đồng¹.

¹ Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất 1.374 lô tại các khu cơ sở hạ tầng đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 3507/UBND-KT ngày 31/7/2024; nguồn thu đấu giá các trụ sở dôi dư trên địa bàn thành phố; nguồn giao đất, cấp đất mới.

4.2. Danh mục dự án:

4.2.1. Dự án chuyển tiếp: 12 dự án với tổng mức đầu tư 286.867 triệu đồng, dự kiến nguồn vốn giai đoạn 2026-2030 là 168.660 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục II.4 đính kèm)

4.2.2. Dự án khởi công mới: 65 dự án với tổng mức đầu tư 2.350.500 triệu đồng, trong đó ngân sách thành phố là 1.820.500 triệu đồng, tổng nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án khởi công mới, các đề án, nhiệm vụ, đối ứng, quyết toán dự án hoàn thành và dự phòng là 1.499.400 triệu đồng, cụ thể:

- Nguồn vốn bố trí cho các dự án khởi công mới: 1.284.400 triệu đồng (Tổng nguồn vốn bố trí là 1.605.500 triệu đồng, chuyển tiếp 321.100 triệu đồng; tương đương 20% tổng nguồn vốn cần bố trí sang giai đoạn 2031-2035)

- Bố trí cho các đề án, nhiệm vụ, đối ứng, quyết toán dự án hoàn thành: 85.000 triệu đồng.

- Nguồn dự phòng: 130.000 triệu đồng.

- Số lượng dự án đảm bảo theo Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh.

(Chi tiết có Phụ lục II.5 đính kèm)

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, UBND thành phố kính báo cáo để HĐND thành phố được biết, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- HĐND thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP, CVVP;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Hồ Sỹ Trung

Phụ lục số II.1

DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ

(Kèm theo Báo cáo số **358** /BC-UBND ngày **26** tháng **11** năm 2024 của UBND thành phố Đông Hà)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư đã được UBND tỉnh cho ý kiến			Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	NS thành phố	
1	Đường động lực phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Trần Thành Tông đến đường Nguyễn Hoàng)	Phường 2, Đông Lễ, Đông Lương	4,4km (MCN từ 45 đến 68m)	26-29	300.000	270.000	30.000	

(Handwritten signature)

Phụ lục số II.2
DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỒ TRỌ

(Kèm theo Báo cáo số **358** /BC-UBND ngày **26** tháng **11** năm 2024 của UBND thành phố Đông Hà)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	NS thành phố
	TỔNG SỐ		262.000	170.000	92.000
II	GIAO THÔNG		92.000	50.000	42.000
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030		92.000	50.000	42.000
(a)	Dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 2026-2030		92.000	50.000	42.000
1	Hoàn thiện các tuyến đường thuộc dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông và một số tuyến đường, núi giao thông trung tâm thành phố Đông Hà	Thành phố Đông Hà	30.000	20.000	10.000
2	Đường Trần Hữu Dực (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Lê Lợi), thành phố Đông Hà	Đông Lương			
3	Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Hải Đội 2 đến đường Đặng Dung)	Phường 2	62.000	30.000	32.000

TT	Dan mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	NS thành phố
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT		140.000	95.000	45.000
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030		140.000	95.000	45.000
(a)	Dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 2026-2030		140.000	95.000	45.000
1	Via hè và ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn và Huyện Trần Công Chúa	Phường 1	50.000	40.000	10.000
2	Via hè Quốc lộ 9 (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến chợ phường 4) và vỉa hè đường Lê Lợi, thành phố Đông Hà	Thành phố Đông Hà	45.000	35.000	10.000
3	Xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung và Trạm quan trắc nước thải tự động các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đông Hà	Thành phố Đông Hà	28.000	10.000	18.000

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	NS thành phố
4	Tuyến phố đi bộ kết hợp chợ đêm khu vực đường Đại Cồ Việt và Vincom Shophouse Royal Park	Thành phố Đông Hà	17.000	10.000	7.000
IV	THỦY LỢI		30.000	25.000	5.000
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030		30.000	25.000	5.000
(a)	Dự án dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 2026-2030		30.000	25.000	5.000
1	Kè chống xói lở Sông Hiếu, đoạn qua Phường 3, Phường 4 (bao gồm tuyến kè của dự án GMS đã kết thúc)	Phường 3, 4	30.000	25.000	5.000

Handwritten signature or mark in blue ink.

PHỤ LỤC 11
TÍNH HÌNH THỨC HẸN, ĐỀ XUẤT VON NĂM 2025. BIỂU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VON ODA
(Kèm theo Báo cáo số 25/Đ-C/LĐND ngày 18/01/2025 của UBND thành phố)

TT	Đơn vị hợp tác	Mã hợp tác	Thời gian KC-KT	Số quan hệ đầu tư	Số quyết định, quyết, hàng năm	Quỹ đầu tư từ nguồn vốn ODA																							
						Tổng số						Vốn đầu tư																	
						Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn ưu đãi	Vốn ưu đãi	Vốn ưu đãi	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn ưu đãi	Vốn ưu đãi	Vốn ưu đãi													
1	Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và tăng giá trị bền vững khu vực ven biển Đông Bắc		2024 - 2027	Cơ quan Phát triển (AET)	2469/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	1.152.290	192.230	192.230	(NS đầu tư: 134.586; NSTP: 57.644)	960.090	684.729	275.961	375.824	(Tổng số vốn ưu đãi)	91.730	91.730	91.730	(NS đầu tư: 64.210; NSTP: 27.520)	205.928	24.000	24.000	24.000	(NS đầu tư: 11.000; NSTP: 13.000)	777.096	100.500	100.500	100.500	(NS đầu tư: 70.500; NSTP: 30.000)	476.801
TỔNG SỐ																													

Đã ký: 

PHỤ LỤC II.4

DỰ KIẾN CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP QUA GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số 358 /BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn		Dự kiến vốn giai đoạn 2026-3030 nguồn NSTP
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	10
TỔNG SỐ											
							286.867	267.367	173.707	151.707	168.660
I DỰ ÁN GIAO THÔNG											
1	Đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Lê Thánh Tông)	Phường 5	22-24	Ban QLDA ĐTXD	0,36km, MCN 20,5m	33; 25/6/2021	26.000	10.000	26.000	7.000	3.000
2	Đường vào Khu phố Khe Lấp, Phường 3 (từ Khu phố Khe Lấp)	Phường 3, Đông Lương	25-27	Ban QLDA ĐTXD	2,0km, mc: 13,0m	94; 29/10/2021	15.000	15.000	1.000	1.000	14.000
3	Nâng cấp đường Hồ Quý Ly, phường Đông Thanh	Phường Đông Thanh	25-27	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	1,0km, mc: 10,0m	92; 29/10/2021	8.600	8.600	3.000	3.000	5.600
4	Đường Nguyễn Huy Tường, Phường 4	Phường 4	25-27	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	0,5km, mc: 13,0m	91; 29/10/2021	3.800	3.800	1.400	1.400	2.400
5	Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Chí Thanh)	Phường 5	23-25	Ban QLDA ĐTXD	0,175km; mc: 16m	179; 22/5/2023	9.500	6.000	6.000	3.000	3.000
II DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT											
1	Hoàn thiện CSHT Khu dân cư hai bên đường Phạm Hồng Thái	Phường Đông Lương	22-24	Ban QLDA ĐTXD	6,4 ha	51; 23/7/2021	51.000	51.000	51.000	15.000	36.000
2	Xây dựng CSHT khu dân cư dãy 2 đường Khôa Bảo và đường Thành Cổ (giai đoạn 2)	Phường 3	24-26	Trung tâm PTQB	3,0ha	89; 29/10/2021 155; 21/10/2022	42.000	42.000	27.000	27.000	15.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 -2025			Dự kiến vốn giai đoạn 2026-3030 nguồn NSTP
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT	Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách thành phố		
3	Xây dựng CSHT mở rộng Khu dân cư đường Thanh Niên (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang	24-26	Trung tâm PTQĐ	3,5ha	88; 29/10/2021	46.800	46.800	12.000	12.000	34.800		
4	Hoàn thiện đường 47,0m và các hạ tầng khu CSHT Khu TĐC Bắc sông Hiếu	Phường Đông Thanh	22-26	Trung tâm PTQĐ	3,1ha	54; 23/7/2021 157; 21/10/2022	81.000	81.000	81.000	81.000	17.000		
III	DỰ ÁN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO						9.507	9.507	8.307	8.307	1.200		
1	Xây mới nhà 02 tầng 06 phòng học và hoàn thiện sân vườn Trường Mầm non Hương Sen	Phường 5	24-26	Ban QLDA ĐTXD	2 tầng, 6 phòng học		9.507	9.507	8.307	8.307	1.200		
IV	DỰ ÁN HẠ TẦNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ						14.660	14.660	3.000	3.000	11.660		
1	Xây dựng lò giết mổ gia súc tập trung	Phường Đông Lễ	24-26	Trung tâm PT CCN-KC&DVCI	0,5ha	117; 24/12/2021; 144; 22/7/2022	14.660	14.660	3.000	3.000	11.660		
V	DỰ ÁN VĂN HÓA - XÃ HỘI						30.000	30.000	5.000	5.000	25.000		
1	Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao thành phố Đông Hà	Phường Đông Lễ	25-27	Ban QLDA ĐTXD	Diện tích khoảng 1737m ² , sức chứa 500-600 chỗ ngồi	77; 29/10/2021	30.000	30.000	5.000	5.000	25.000		

Handwritten signature or mark.

PHỤ LỤC II.5

DANH MỤC ĐỀ XUẤT CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KHỞI CÔNG MÔI TRƯỜNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Báo cáo số 358 /BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố Đông Hà)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	
TỔNG SỐ				2.370.500	1.820.500	
I DỰ ÁN TRONG ĐIỂM				725.000	415.000	
1	Đường động lực phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Trần Thành Tông đến đường Nguyễn Hoàng)	Phường 2, Đông Lễ, Đông Lương	4,4km (MCN từ 45 đến 68m)	300.000	30.000	Đã được UBND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết số 67/NQ-UBND ngày 25/10/2024
2	Xây dựng mới trụ sở Thành ủy - Ủy ban MTTQVN thành phố	Phường 1	5 tầng; 6100m ²	125.000	125.000	
3	Đường Trần Phú (đoạn từ đường Bà Triệu đến đường Tân Sở)	Phường 3, Phường 1, Đông Lễ, Đông Lương	4,5km MCN 13m	200.000	200.000	
4	Via hè và ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn và Huyện Trần Công Chua	Phường 1	4,8km	50.000	10.000	UBND tỉnh đã trình UBND tỉnh cho ý kiến
5	Chỉnh trang đô thị hai bên bờ sông Hiếu	Thành phố Đông Hà	Đầu tư công viên cây xanh, chỉnh trang một số khu vực hai bên bờ sông Hiếu	50.000	50.000	
II DỰ ÁN GIAO THÔNG				275.900	225.900	
1	Hoàn thiện các tuyến đường thuộc dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	TP Đông Hà	Đường Bà Triệu còn 553m + GPMB; Đường Trường Chinh còn khoảng 100m (nhiều đoạn); Đường Hoàng Diệu đoạn qua 02 hộ ông Quang và ông Sánh	40.000	20.000	UBND tỉnh đã trình UBND tỉnh cho ý kiến

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	
2	Đường Trần Hữu Dục (đoạn từ đường Hà Huy Tập đến đường Lê Lợi), thành phố Đông Hà	Đông Lương	250m; MCN 20,5m, vỉa hè, thoát nước	62.000	32.000	UBND tỉnh đã trình UBND tỉnh cho ý kiến
3	Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Hải Đối 2 đến đường Đặng Dung)	Phường 2	300m; MCN 20,5m; vỉa hè, thoát nước			
4	Đường nối từ đường Lê Thế Tiết đến Khu dân cư Đặng Dung	Phường 2	- Chiều dài 629,54m.	14.900	14.900	
5	Đường 47 m từ khu TPDC Bắc sông Hiếu đến đường Trần Huy Liệu	Đông Thanh	800 m; MCN 47m; vỉa hè, thoát nước	60.000	60.000	
6	Đường Lê Thế Tiết từ QL1 đến Đường động lực phía Đông thành phố Đông Hà	Phường 2, Đông Lễ	Chiều dài 550m; nâng cấp đoạn đầu tuyến; đầu tư đoạn từ Kênh N2 đến đường động lực phía Đông thành phố	25.000	25.000	
7	Xử lý các nút giao thông, các điểm vướng mắc tại các tuyến đường	Thành phố Đông Hà	Xử lý 2-3 nút giao thông	25.000	25.000	
8	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Văn Tường	Phường 3	Chiều dài 1.000 m	20.000	20.000	
9	Đường nối từ đường Lê Thánh Tông đến đường Đặng Trần Côn	Phường 5	Chiều dài 240m	9.000	9.000	Dự án cắt giảm giai đoạn 2021-2025 do vướng quy hoạch, thiếu vốn
10	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn thành phố	Thành phố Đông Hà	25-30 tuyến đường xuống cấp	20.000	20.000	(4.000 triệu đồng/năm)
III DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT						
1	Via hè Quốc lộ 9 (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến chợ phường 4) và vỉa hè đường Lê Lợi, thành phố Đông Hà	Phường 3, 4	3700m; vỉa hè 6,0m mỗi bên; Dầu tư bó vỉa, gạch tính năng cao	45.000	10.000	UBND tỉnh đã trình UBND tỉnh cho ý kiến
2	Xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung và Trạm quan trắc nước thải tự động các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đông Hà	Thành phố Đông Hà	04 trạm XLNT và 04 trạm quan trắc	28.000	18.000	UBND tỉnh đã trình UBND tỉnh cho ý kiến
				205.000	160.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư		Chi chú
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	
3	Hà tầng phục vụ đề án đô thị thông minh giai đoạn 2026-2030	TP Đông Hà	03 hạng mục	32.000	32.000	Sau khi thống nhất danh mục, dựa trên số lượng dự án sẽ phân chia hạng mục theo dự án phù hợp
4	Công viên mini khu phố Tây Trì	Phường 1	Xây dựng vườn hoa mini với diện tích 0,8ha	10.000	10.000	
5	Các công viên mini xen kẽ trong các khu dân cư	Thành phố Đông Hà	4-5 công viên mini tại các khu đất xen kẽ, phù hợp với quy hoạch trên địa bàn thành phố	7.000	7.000	
6	Via hè, hệ thống thoát nước đường Bà Huyện Thanh Quan, Ngô Sỹ Liên, Mạc Đĩnh Chi	Phường 2	03 tuyến trên địa bàn Phường 2	7.000	7.000	
7	Nâng cấp sửa chữa hệ thống đường giao thông và thoát nước khu vực tái định cư đường Ba Triệu	Phường 1	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường trong khu vực với tổng chiều dài 1,11Km; Xây dựng hệ thống thoát nước với tổng chiều dài 1.470m	20.000	20.000	
8	Via hè đường Hoàng Thị Ái; đường Phạm Văn Đông (từ Huỳnh Thúc Khang đến Lê Thành Tông)	Phường 5; Đông Lễ	Đường Hoàng Thị Ái 950m; đường Phạm Văn Đông 300 m	10.000	10.000	
9	Thay thế đèn led các tuyến đường trên địa bàn thành phố	Các phường	Thay thế 995 bóng đèn cao áp bằng đèn led tiết kiệm điện tại các tuyến đường (81 bóng đèn cao áp 150W và 914 bóng đèn cao áp 250W); thay 05 tủ điều khiển chiếu sáng	11.000	11.000	
10	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước một số tuyến đường và xử lý ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố	Thành phố Đông Hà	15 tuyến thoát nước xuống cấp hoặc chưa được đầu tư và xử lý thoát nước tại đường Nguyễn Huệ; đường Đặng Dung	35.000	35.000	
11	Trồng mới, thay thế hệ thống cây xanh một số tuyến đường trên địa bàn thành phố	Thành phố Đông Hà	10-15 tuyến	12.000	12.000	
IV	DỰ ÁN CƠ SỞ HÀ TẦNG TẠO QUỸ ĐẤT			481.000	481.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	
1	Xây dựng CSHT khu tái định cư Phía Đông đường Lê Lợi (giai đoạn 1)	Phường Đông Lương	3,5ha	40.000	40.000	Hoàn thành CBDT năm 2025
2	Xây dựng CSHT khu tái định cư Vùng Đạc, phường Đông Giang	Phường Đông Giang	4,363ha	54.000	54.000	Hoàn thành CBDT năm 2025
3	Xây dựng CSHT khu tái định cư Tây đường sắt Bắc Nam, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà	Phường Đông Thanh	6ha	60.000	60.000	
4	Xây dựng CSHT khu tái định cư đường Trần Huy Liệu	Phường Đông Thanh	5ha	50.000	50.000	
5	Xây dựng CSHT khu tái định cư hai bên đường Thanh Niên, Phường Đông Giang	Phường Đông Giang	9ha	75.000	75.000	
6	Xây dựng CSHT khu tái định cư phía Đông đường Hồ Quý Ly, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà	Phường Đông Thanh	8ha	70.000	70.000	
7	Xây dựng CSHT khu tái định cư phía Bắc đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đông Hà	Phường 5	5,5ha	55.000	55.000	
8	Xây dựng CSHT khu tái định cư phía Đông đường Thành Cổ (đoạn tiếp giáp UBND Phường 3)	Phường 3	2ha	15.000	15.000	
9	Xây dựng CSHT khu tái định cư phía Tây đường Hùng Vương	Phường Đông Lương	10ha	52.000	52.000	
10	Xây dựng CSHT khu tái định cư Cổ Hóa mở rộng	Phường Đông Lương	1ha	5.000	5.000	
11	Xây dựng CSHT Các lô đất lẻ trong khu dân cư giai đoạn 3	TP Đông Hà	2ha	5.000	5.000	
V	DỰ ÁN GIAO DỤC - ĐÀO TẠO			271.700	231.700	dự kiến tính hỗ trợ 40 tỷ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	
1	Xây mới trường TH&THCS Đông Giang	Phường Đông Giang	Nhà 3 tầng 15 phòng học khối tiểu học với diện tích khoảng 1.619m ² ; Nhà 3 tầng 15 phòng học THCS với diện tích khoảng 1.619m ² ; nhà 3 tầng 12 phòng học bộ môn với diện tích khoảng 1.236m ² ; nhà 3 tầng khối hành chính quản trị và thư viện với diện tích khoảng 1.728m ² ; Sân trường và đường nội bộ diện tích khoảng 5.000m ² ; nhà để xe học sinh, giáo viên; công trường rào; nhà trường trực; phòng cháy chữa cháy; nhà trường trực; sân học thể thao ngoài trời; hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước	65.000	65.000	
2	Xây mới dãy nhà học 03 tầng 18 phòng học Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường 5	- Nhà 03 tầng 18 phòng diện tích khoảng: 1800m ²	16.000	16.000	
3	Xây mới dãy nhà học 02 tầng 11 phòng học và phòng bộ môn Trường THCS Nguyễn Du	Đông Lương	- Nhà 02 tầng 11 phòng diện tích khoảng: 1700m ²	15.500	15.500	
4	Xây dựng Nhà 14 phòng học, phòng bộ môn và Nhà tập đa năng Trường tiểu học Đông Lễ	Đông Lễ	Xây dựng Nhà 14 phòng học, phòng bộ môn và Nhà tập đa năng Trường tiểu học Đông Lễ	16.000	16.000	
5	Xây mới dãy nhà học 02 tầng 05 phòng học bộ môn và phòng đa chức năng Trường MN Đông Thanh	Đông Thanh	- Nhà 02 tầng 05 phòng bộ môn diện tích khoảng: 850m ²	8.600	8.600	
6	Xây mới dãy nhà học 02 tầng 09 phòng học bộ môn và 01 nhà học thể dục ngoài trời Trường TH&THCS Phường 4	Phường 4	- Nhà 02 tầng 09 phòng bộ môn diện tích khoảng: 1400m ²	13.800	13.800	
7	Xây mới dãy nhà học 03 tầng 09 phòng học bộ môn và 01 nhà học thể dục ngoài trời Trường TH Hòa Bình	Phường 5	- Nhà 03 tầng 09 phòng bộ môn diện tích khoảng: 1400m ²	13.800	13.800	
8	Xây mới nhà đa năng trường THCS Nguyễn Huệ	Phường Đông Lễ	- Nhà đa năng diện tích khoảng: 650 m ²	7.000	7.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	
9	Xây mới nhà 2 tầng 06 phòng học bộ môn trường THCS Phan Đình Phùng	Phường 5	- Nhà 02 tầng 6 phòng bộ môn diện tích khoảng: 800m ²	8.000	8.000	
10	Xây mới nhà 02 tầng 06 phòng học bộ môn và phòng đa chức năng trường Tiểu học Đông Thanh	Phường Đông Thanh	Nhà 02 tầng 06 phòng học bộ môn và phòng đa chức năng diện tích khoảng 720 m ²	5.400	5.400	
11	Xây mới dãy nhà 03 tầng 15 phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, 01 thư viện, 01 nhà mái che sân thể dục trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Phường Đông Lương	Nhà 03 tầng 15 phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, 01 thư viện, 01 nhà mái che sân thể dục diện tích khoảng 2220 m ²	16.000	16.000	
12	Xây mới dãy nhà 03 tầng 09 phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, 01 thư viện trường Tiểu học Hàm Nghi	Phường 5	Nhà 03 tầng 09 phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, 01 thư viện diện tích 1200m ²	10.800	10.800	
13	Xây mới dãy nhà 03 tầng 09 phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, 01 thư viện trường Tiểu học Hàm Nghi	Phường 5	Nhà 03 tầng 09 phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, 01 thư viện trường diện tích 1200m ²	10.800	10.800	
14	Xây mới dãy nhà 3 tầng 15 phòng học, phòng học bộ môn, 01 thư viện và 01 sân thể dục có mái che trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành	Phường 1	Nhà 3 tầng 15 phòng học, phòng học bộ môn, 01 thư viện và 01 sân thể dục có mái che diện tích khoảng 2220 m ²	14.000	14.000	
15	Xây mới dãy nhà 03 tầng 6 phòng học bộ môn trường THCS Hiếu Giang	Phường Đông Thanh	Nhà 2 tầng 6 phòng học bộ môn diện tích khoảng 720 m ²	8.000	8.000	
16	Xây dựng mới nhà 03 tầng 12 phòng học Trường Tiểu học Hàm Nghi (Thay thế dãy nhà 03 tầng 10 phòng học cũ đã xuống cấp)	Phường 5	Xây dựng mới các hạng mục: - Nhà 03 tầng 12 phòng bộ môn diện tích khoảng: 1700m ²	15.500	15.500	
17	Nhà hiệu bộ Trường Tiểu học Hùng Vương và hệ thống PCCC	Phường 1	2 tầng 350m ² , bể chứa cháy, thiết bị PCCC	7.500	7.500	
18	Sửa chữa, nâng cấp các công trình trường học	TP Đông Hà	25-30 hạng mục	20.000	20.000	(4.000 triệu đồng/năm)
VI	DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ			112.000	32.000	
1	Cụm công nghiệp Quốc lộ 9D (giai đoạn 2)	Phường 4	15,78ha	85.000	15.000	

Handwritten signature/initials

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	
2	Tuyến phố đi bộ kết hợp chợ đêm khu vực đường Đại Cồ Việt và Vincom Shophouse Royal Park	Phường Đông Lương	Thí điểm 01 tuyến phố kinh tế đêm	17.000	7.000	UBND tỉnh đã trình UBND tỉnh cho ý kiến
3	Hạ tầng phát triển nông nghiệp đô thị	TP Đông Hà	Xây dựng các trạm bơm, hệ thống kêu tưới - tiêu, hạ tầng phát triển nông nghiệp công nghệ cao	10.000	10.000	
VII DỰ ÁN AN NINH - QUỐC PHÒNG						
1	Các công trình trong khu vực phòng thủ (giai đoạn 2)	Mật	Mật	25.000	25.000	
2	Sửa chữa trụ sở làm việc Công an thành phố và trụ sở công an các phường	TP Đông Hà	Sửa chữa các trụ sở	10.000	10.000	
VIII DỰ ÁN THỦY LỢI						
1	Kè chống xói lở Sông Hiếu, đoạn qua Phường 3, Phường 4 (bao gồm tuyến kè cửa dự án GMS đã kết thúc)	Phường 3, 4	1300m	30.000	5.000	UBND tỉnh đã trình UBND tỉnh cho ý kiến
2	Kè chống sồi lở khu vực Hới Chùa	Phường Đông Thanh	300m	3.500	3.500	
IX CÔNG TRÌNH THIẾT CHẾ - TRỤ SỞ LÀM VIỆC, VĂN HÓA XÃ HỘI						
1	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc, bộ phận một cửa các phường	TP Đông Hà	15-20 trụ sở	20.000	20.000	(4.000 triệu đồng/năm)
2	Công, tường rào Nhà văn hóa Khu phố 1, phường Đông Lễ	Phường Đông Lễ	Chiều dài 76m	1.400	1.400	
3	Xây dựng bia di tích lịch sử cầu Lai Phước	Phường Đông Lương	Bia di tích + 494m ² khuôn viên	5.000	5.000	Dự án cắt giảm giai đoạn 2021-2025 do vướng quy hoạch, thiếu vốn
X ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN XÃ HỘI HÓA						
				15.000	15.000	
XI VỐN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ QUY HOẠCH						
				20.000	20.000	

12

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách thành phố	
XII	ĐỔI ƯNG VÀ THANH TOÁN CÁC CHI PHÍ DỰ ÁN AFD			30.000	30.000	
XIII	VỐN QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH			20.000	20.000	
XIV	DỰ PHÒNG			130.000	130.000	

Handwritten signature

Phụ lục số 1.1
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỒ TRỖ

(Kèm theo Báo cáo số **358** /BC-UBND ngày **26** tháng **11** năm 2024 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao		Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Kế hoạch 2021	Giải ngân đến 31/01/2022	KH 2021 được kéo dài sang 2022	Giải ngân được kéo dài	Kế hoạch 2022	Giải ngân đến 31/01/2023	KH 2022 được kéo dài sang 2023	Giải ngân được kéo dài	Kế hoạch 2023	Giải ngân đến 31/01/2024	KH 2022 được kéo dài sang 2023	Giải ngân được kéo dài
1	Dương Trần Nguyễn Hân (giai đoạn 2)	Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà	21-24	Công trình giao thông cấp III, khu tái định cư	3526/QĐ-UBND; 08/11/2021	226.210	150.000	-	-	226.210	150.000	58.500	58.500		56.013	56.013		30.000	30.000		5.487	5.487

PHỤ LỤC 1.2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ

(Kèm theo Báo cáo số 358 /BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố Đông Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao		Đã bố trí đến hết năm 2024	Ước giải ngân đến hết năm 2024	Nguồn vốn còn lại chưa bố trí
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST			
TỔNG CỘNG			417.818	262.527	106.944	106.944	155.583
I	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ		79.200	48.900	29.400	29.400	19.500
1	Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2), hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà học đa năng, sân thể thao và các hạng mục phụ trợ khác	21-23	30.000	11.000	11.000	11.000	0
2	Sân thể dục và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	21-23	1.200	900	900	900	0
3	Nâng cấp, hoàn thiện bãi chôn lấp bãi rác thành phố Đông Hà	24-25	20.000	12.000	6.000	6.000	6.000

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao		Đã bố trí đến hết năm 2024	Ước giải ngân đến hết năm 2024	Nguồn vốn còn lại chưa bố trí
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST			
4	Xây dựng CSHT khu tái định cư Phường 3, thành phố Đông Hà (giai đoạn 2)	24-25	28.000	25.000	11.500	11.500	13.500
II	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT		318.707	200.927	69.844	69.844	131.083
1	Đường Lê Thánh Tông	22-25	89.000	75.000	7.267	7.267	67.733
2	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	21-23	44.000	17.000	17.000	17.000	0
3	Đường Trần Quang Khải (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến Lê Thánh Tông)	22-24	20.000	16.000	2.000	2.000	14.000
4	Via hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân, thành phố Đông Hà	22-24	7.116	7.116	7.116	7.116	0
5	Via hè và hệ thống thoát nước đường Lê Lợi, thành phố Đông Hà	21-23	24.500	16.000	5.000	5.000	11.000

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao		Đã bố trí đến hết năm 2024	Ước giải ngân đến hết năm 2024	Nguồn vốn còn lại chưa bố trí
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST			
6	Hệ thống thoát nước khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và Khu phố 2, phường 5	22-24	56.200	20.000	3.000	3.000	17.000
7	Via hè đường Lý Thường Kiệt	21-23	21.750	18.000	18.000	18.000	0
8	Xây mới 12 phòng học Trường THCS Nguyễn Huệ	23-25	11.985	4.500	2.150	2.150	2.350
9	Nhà đa năng và nhà học bộ môn Trường Tiểu học Hùng Vương	22-24	11.000	2.000	1.000	1.000	1.000
10	Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến Nguyễn Chí Thanh)	24-25	9.845	3.000	-	-	3.000
11	Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà	24-25	16.000	15.000	-	-	15.000

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao		Đã bố trí đến hết năm 2024	Ước giải ngân đến hết năm 2024	Nguồn vốn còn lại chưa bố trí
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST			
12	Nguồn hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch	21-25	7.311	7.311	7.311	7.311	0
III	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT		19.911	12.700	7.700	7.700	5.000
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố Đông Hà	21-23	4.000	2.700	2.700	2.700	0
2	Đầu tư, nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn thành phố Đông Hà (Phường 2, Phường 4, phường Đông Giang, phường Đông Thanh)	21-23	12.000	8.000	5.000	5.000	3.000
3	Xây dựng mới nhà hiệu bộ trường Mầm non Đông Giang	22-24	3.911	2.000	-	-	2.000

PHỤ LỤC 1.4 : GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Kèm theo Báo cáo số **358** /BC-UBND ngày **26** tháng **11** năm 2024 của UBND thành phố Đông Hà)

DVT: Triệu đồng

STT	Công trình	Chủ đầu tư/ đơn vị quản lý	Quyết định phê duyet	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn 2024	Giải ngân đến 20/11/2024	Ước giải ngân đến hết năm 2024	Dự kiến nguồn vốn năm 2025
				Tổng cộng	NS: TW, tính hỗ trợ	NSTP				
	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững			5.255	4.000	1.255	2.500	1.629	2.500	1.500
1	Xây mới Nhà đa tầng Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Đông Hà	Ban QLDA DTXD	2776; 31/12/2023	5.255	4.000	1.255	2.500	1.629	2.500	1.500

PHỤ LỤC 1.5

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN NSTP QUA CÁC NĂM

(Kèm theo Báo cáo số **358** /BC-UBND ngày **26** tháng **11** năm 2024 của UBND thành phố Đông Hà)

ĐVT: Triệu đồng

NĂM	BỘ TRÍ	GIẢI NGÂN	TỶ LỆ %
2021	183.400	175.545	95,72
2022	261.103	204.095	78,17
2023	283.915	197.250	69,48
2024	355.154	355.154	100,00
TỔNG	1.083.572	932.044	86,02

PHỤ LỤC I.6: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2021-2024
(Kèm theo Báo cáo số **358** /BC-UBND ngày **16 tháng 11** năm 2024 của UBND thành phố Đông Hà)

ĐVT: đồng

STT	Dự án	TMBĐT theo Nghị quyết đã được duyệt	Tổng giá trị quyết toán	Chênh lệch giá trị giữa TMBĐT và GTQT
	TỔNG CỘNG (I+II)	312.049.648.000	292.595.653.336	19.453.994.664
I	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang 2021-2025	122.685.784.000	117.305.848.000	5.379.936.000
1	Kiệt 182 đường Lý Thường Kiệt, Phường 5	1.448.000.000	1.090.459.000	357.541.000
2	Via hè đường Nguyễn Chí Thanh	5.595.848.000	4.951.142.000	644.706.000
3	Via hè đường Tôn Thất Thuyết (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Du)	6.409.457.000	6.018.603.000	390.854.000
4	Hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Trương Hán Siêu	1.121.432.000	1.091.568.000	29.864.000
5	Via hè đường Trương Chính (từ đường Hàm Nghi đến đường Hùng Vương)	2.296.723.000	2.187.191.000	109.532.000
6	Xử lý sắt lơ khẩn cấp bờ sông Hiếu thuộc địa bàn phường Đông Giang	4.866.000.000	4.839.053.000	26.947.000
7	Nhà 2 tầng 6 phòng học Trường MN Hướng Dương và cổng, tường rào	6.128.640.000	5.858.614.000	270.026.000
8	Xây dựng bia di tích cầu sắt xóm dò và địa điểm tổ chức lễ thả hoa	2.767.020.000	2.718.710.000	48.310.000
9	Nhà 2 tầng 6 phòng học Trường MN Hương Sen	5.404.434.000	5.388.789.000	15.645.000
10	Xây dựng CSHT KDC phía Tây đường Khố Bảo, phường 3	17.686.122.000	17.056.055.000	630.067.000

STT	Dự án	TMDT theo Nghị quyết đã được duyệt	Tổng giá trị quyết toán	Chênh lệch giá trị giữa TMDT và GTQT
11	Xây mới Trường THCS Nguyễn Trãi	25.000.000.000	24.332.563.000	667.437.000
12	Xây dựng Trụ sở làm việc UBND Phường 2	13.490.000.000	13.138.579.000	351.421.000
13	Nhà 2 tầng 6 phòng học Trường Tiểu học Hòa Bình	5.161.513.000	4.906.378.000	255.135.000
14	Xây dựng CSHT phục vụ sản xuất và di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm trong khu dân cư trên địa bàn thành phố	5.322.288.000	4.774.978.000	547.310.000
15	Xây dựng nhà văn hóa Trung tâm phường Đông Lễ	6.498.307.000	5.814.587.000	683.720.000
16	Xây dựng Trụ sở làm việc UBND Phường 2	13.490.000.000	13.138.579.000	351.421.000
II	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	189.363.864.000	175.289.805.336	14.074.058.664
1	Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Biểu	2.957.000.000	1.995.684.000	961.316.000
2	Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự Phường 5	1.200.000.000	1.120.167.000	79.833.000
3	Xây mới 03 phòng học Trường TH Võ Thị Sáu	2.600.000.000	2.300.357.000	299.643.000
4	Kè sông Hiếu qua đoạn phường Đông Giang	5.000.000.000	4.847.167.000	152.833.000
5	Nhà đa năng và hàng rào phía sau Trường THCS Hiếu Giang	4.050.000.000	3.871.641.000	178.359.000
6	Đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn cuối tuyến)	3.000.000.000	2.184.171.000	815.829.000
7	Xây mới 06 phòng học, hàng rào phía sau và hàng mục PCCC Trường Tiểu học Đông Thanh	6.250.000.000	6.092.039.000	157.961.000
8	Vĩa hè, thoát nước đường Phan Huy Chú	4.000.000.000	3.938.154.000	61.846.000
9	Xây dựng 02 sân Tennis tại Trung tâm VH-TT-TDTT thành phố	4.000.000.000	3.868.313.000	131.687.000
10	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự Phường 3	1.200.000.000	1.118.647.000	81.353.000
11	Trang trí đèn Led trên cột đèn chiếu sáng tuyến đường Hùng Vương (đoạn từ ngã tư Hùng Vương - Điện Biên Phủ đến cầu Vĩnh Phước)	1.100.000.000	1.003.485.000	96.515.000

STT	Dự án	TMDT theo Nghị quyết đã được duyệt	Tổng giá trị quyết toán	Chênh lệch giá trị giữa TMDT và GTQT
12	Trang trí tổng hợp cụm đèn Led trên vỉa hè trước công viên Fidel	1.000.000.000	934.171.000	65.829.000
13	Trang trí công chào đèn Led ngang đường Thanh Niên	850.000.000	842.805.000	7.195.000
14	Trang trí công chào đèn Led ngang đường Hoàng Diệu	950.000.000	942.793.000	7.207.000
15	Xây mới 4 phòng học bộ môn và nhà đa năng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phường 3	8.100.000.000	7.576.968.000	523.032.000
16	Điện chiếu sáng đường nối từ đường Lê Thế Tiết đến đường Hàn Thuyên	1.674.000.000	1.022.258.900	651.741.100
17	Sửa chữa, nâng cấp cụm trang trí điện tử tuyến truyền ngã tư Hùng Vương - Lý Thường Kiệt	2.700.000.000	2.534.870.000	165.130.000
18	Trang trí đèn Led trên cột điện chiếu sáng tuyến đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ QL1A đến đường Khóa Bảo)	1.700.000.000	1.620.626.000	79.374.000
19	Khu thiết chế Văn hóa và Thể thao Phường 1	7.000.000.000	6.933.416.000	66.584.000
20	Kè bờ sông Hiếu đoạn qua Phường 4, thành phố Đông Hà	4.000.000.000	3.659.499.000	340.501.000
21	Nhà phòng chống lụt bão Khu phố 1, phường 4	5.000.000.000	3.743.563.000	1.256.437.000
22	Hoàn thiện CSHT các lô đất lế nằm xen kẽ trong khu dân cư để khai thác, sử dụng	2.230.000.000	1.105.757.236	1.124.242.764
23	Tạo mặt bằng sạch tại thửa đất số 383 (154a) tờ bản đồ số 30 của bà Lê Thị Cúc tại khu phố 2, phường Đông Lễ để giao cho nhà ga Đông Hà quản lý	2.200.000.000	2.083.515.000	116.485.000
24	Cổng và tường rào mặt trước Trường THCS Nguyễn Trãi	1.600.000.000	1.513.137.000	86.863.000
25	Nhà đa năng và nhà học bộ môn Trường TH Hùng Vương	11.000.000.000	9.591.033.000	1.408.967.000

STT	Dự án	TMDT theo Nghị quyết đã được duyệt	Tổng giá trị quyết toán	Chênh lệch giá trị giữa TMDT và GTQT
26	Nâng cấp, sửa chữa các Nhà văn hóa xuống cấp trên địa bàn thành phố	7.000.000.000	6.664.436.000	335.564.000
27	Xây dựng mới Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2)	30.000.000.000	28.600.058.000	1.399.942.000
28	Xây dựng CSHT khu dân cư hai bên đường Hàn Thuyên (giai đoạn 2)	20.987.949.000	20.616.114.000	371.835.000
29	Xây dựng mới 03 phòng học Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	2.556.557.000	2.418.401.000	138.156.000
30	CSHT khu dân cư hai bên đường Hàn Thuyên, phường Đông Lễ	16.045.842.000	15.323.811.000	722.031.000
31	Trường Tiểu học Hàm Nghi, thành phố Đông Hà - Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	4.304.078.000	4.237.038.000	67.040.000